

Bản án số: 37 /2021/HS-ST

Ngày: 25-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

Bà Cao Thị Ngọc Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo Trần Vinh H, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1998, tại Trà Vinh. Nơi cư trú kh3, p7, tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Thanh Đ, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 11/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện BCh, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số: 323/QĐ-TA. Đến ngày 22/6/2020, bị cáo H chấp hành xong về địa phương; nhân thân: **Xấu đỏ đã bị xử lý hành chính về hành vi** sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/3/2021, đến ngày 26/3/2021 bị khởi tố, chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng

Anh Nguyễn Tấn V, sinh ngày 05/02/2002. Địa chỉ: ấp LTr, xã LĐ, thph Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Đặng Chí T, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp LTr, xã LĐ, thph Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Võ Thanh H, sinh ngày 15/8/2000. Địa chỉ: ấp LTr, xã L Đ, thph Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Đặng Văn S, sinh ngày 23/3/2001. Địa chỉ: ấp VTh A, xã VH, thx VCh, tỉnh Sóc Trăng, vắng mặt.

Bà Hồ Thị Yến Ng, sinh ngày 23/7/2000. Địa chỉ: ấp ATh, xã ATh, huyện BTr, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Vinh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Chiều ngày 23/3/2021, sau khi cùng Nguyễn Tấn V, Đặng Chí T, Võ Thanh H và Đặng Văn S tham gia uống bia trên ghe đang đậu cặp Cảng Định An thuộc khóm 3, thị trấn ĐA, huyện TrC. Trong lúc uống bia, 04 người nói trên đã bàn bạc và thống nhất với nhau đi cầm điện thoại di động của S để lấy tiền mua ma túy sử dụng chung. Do T biết Trần Vinh H có bán ma túy nên T dùng điện thoại của mình gọi cho H. Sau đó, T đưa điện thoại cho V để V nói chuyện với H, V hỏi H mua ma túy của H với số tiền 1.000.000 đồng, H đồng ý bán, V kêu H mang ma túy xuống thị trấn ĐA để giao, sẵn dịp mời uống bia và hát karaoke với nhóm bạn của V. Khi gọi điện hỏi mua túy của H xong, lúc này có Huỳnh Văn Đa E, **sinh năm 1992, nơi cư trú ấp RA, xã VK, huyện CNg, tỉnh Trà Vinh** đến cùng tham gia uống bia. Sau khi uống bia xong trên ghe thì T, V, S, H và Đa E đến quán Karaoke HB thuộc kh5, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh để tiếp tục uống bia và hát karaoke tại phòng số 01 của quán.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H chở bạn gái tên Hồ Thị Yến Ng (tên thường gọi L) đến quán HB. Khi H đi đến cửa phòng Karaoke thì V đi ra đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng H cho nợ lại. Do quán lúc này đông khách, sợ bị phát hiện nên V và H thống nhất đợi khi xuống ghe mới giao ma túy. Sau đó, H và V vào phòng cùng tham gia uống bia và hát karaoke. Sau khi nghỉ hát karaoke, khi H điều khiển xe chở Ng vừa ra khỏi quán HB thì bị lực lượng Công an huyện TrC phát hiện, kiểm tra bên trong cốp xe H đang điều khiển có 01 (một) túi vải màu đen, bên trong túi vải có 01 hộp nhựa quấn băng keo màu đen, kiểm tra bên trong hộp nhựa có 08 (tám) đoạn ống nhựa, được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, màu trắng; 01 hộp giấy nhãn hiệu JOBON, bên trong có chứa dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 (ba) nắp chai nhựa, mỗi nắp có 02 lỗ tròn; 02 (hai) nỏ bằng thủy tinh; 04 (bốn) đoạn ống nhựa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạc; 05 cây T bông màu trắng; 01 đoạn kim loại màu bạc. Bị cáo H trình bày chất tinh thể trong 08 đoạn ống nhựa là ma túy đá, mang xuống bán cho V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Ngay sau khi bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Vinh H tại phòng

trợ, đường, Kh 2, ph1, thph Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, kết quả không phát hiện đồ vật tài liệu gì có liên quan.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 187/KLGD ngày 26/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể chứa trong 08 đoạn ống nhựa được hàn kín là chất ma túy, loại Methamphetamin; khối lượng 0,7338 gam.

Ngoài lần bán ma túy trái phép bị bắt quả tang ngày 23/3/2021, bị cáo H còn tự thú khai ra đã bán ma túy trước đó cho Đặng Chí T 01 lần, số lượng 01 gói với số tiền 300.000 đồng, cụ thể như sau: Khoảng nửa tháng trước khi bị cáo H bị bắt, T, V hùn tiền mỗi người 150.000 đồng mua ma túy sử dụng. Sau đó T liên hệ với H thông qua số điện thoại 0782810670 để mua ma túy, bị cáo H đồng ý bán, bị cáo H giao ma túy cho T tại phòng Karaoke số 01 quán HB, ma túy được cất giấu trong ống nhựa, hàn kín lại, sau khi mua ma túy xong T và V đã sử dụng hết ma túy nên Cơ quan điều tra không tạm giữ được.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo H khai nhận mua của một người tên gọi là Bằng, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, mua thông qua điện thoại, địa điểm giao ma túy dọc đường thuộc địa bàn huyện CL, tỉnh Trà Vinh, số điện thoại của người tên Bằng, khi mua ma túy xong, bị cáo H không lưu lại nên không xác định được số điện thoại của Bằng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa chứng minh được người tên Bằng nên chưa làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo H với người tên Bằng, quá trình điều tra làm rõ tiếp tục xử lý sau.

Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu gồm:

- Tinh thể có khối lượng 0,6967 gam được để trong phong bì niêm phong số: 187/MB, ghi ngày 26/3/2021. Do trong quá trình giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đã sử dụng 0,0371 gam để phục vụ việc giám định.

- Tiền VNĐ: 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) hộp nhựa, bên ngoài có quần băng keo đen, nắp màu xanh.

- 01 võ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, màu trắng.

- 01 hộp giấy nhãn hiệu JOBON, bên trong có chứa dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 (ba) nắp chai nhựa, mỗi nắp có 02 lỗ tròn; 02 (hai) nỏ bằng thủy tinh; 04 (bốn) đoạn ống nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc; 05 (năm) cây T bông màu trắng; 01 đoạn kim loại màu bạc.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, số sê-ri 1: 357705107706320, số sê-ri 2: 357709100612527.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số: 84E1-01958, số máy: 5C64506651, số khung: RLCS5C640BY506648, xe màu đen, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 84E1-019.58.

Qua điều tra, xác minh được biết xe mô tô biển số: 84E1-01958, bị cáo H dùng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy vào ngày 23/3/2021 là thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Ph bị mất ngày 21/10/2020 tại ấp 4, xã MLN, huyện CNg, tỉnh Trà

Vinh, ông Phất có trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CNg. Theo lời khai của bị cáo H thì bị cáo mua lại xe mô tô trên từ một người tên thường gọi là Th không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố Trà Vinh với giá 6.000.000 đồng, tại thời điểm mua, bị cáo H không biết chiếc xe trên là của ông Phất bị mất trộm. Ngày 31/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC ra quyết định xử lý giao xe biên kiểm số: 84E1-01958 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CNg để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vinh H trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Trần Vinh H khai nhận, khi cơ quan Công an tiến hành thu giữ các ma túy trên người bị cáo thì bị cáo có ký biên bản niêm phong thu giữ gói ma túy, khi Công an tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thì bị cáo có trực tiếp chứng kiến. Bị cáo không khiếu nại gì cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, khi Kiểm sát viên phúc cung, lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì. Đối với xe mô tô 84E1-01958 bị cáo mua của người tên thường gọi là Th không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại thành phố Trà Vinh với giá 6.000.000 đồng, tại thời điểm mua, bị cáo không biết chiếc xe trên là của ông Phất bị mất trộm, nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC giao chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CNg để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật thì bị cáo cũng đồng ý và sẽ giải quyết việc bồi thường trong vụ án trộm cắp tài sản tại huyện CNg.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Vinh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy thu giữ được (sau khi lấy mẫu giám định) cùng toàn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đã thu giữ, tịch thu điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng của bị cáo nộp Ng sách nhà nước; đề nghị buộc bị cáo nộp lại 300.000 đồng tiền bán ma túy cho Đặng Chí T để nộp Ng sách nhà nước. Về án phí đề nghị buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Vinh H không tự bào chữa;

Bị cáo Trần Vinh H nói lời sau cùng: **Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về lại với xã hội và gia đình và để phụng dưỡng cha, mẹ già.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những người làm chứng gồm: Nguyễn Tấn V, anh Đặng Chí T, anh Võ Thanh H, anh Đặng Văn S và bà Hồ Thị Yên Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Do thực hiện các biện pháp phòng, chống Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ nên Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/3/2021 thì vào khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo H mang các gói ma túy đá, loại methamphemin, tổng khối lượng 0,7338 đi đến quán HB thuộc kh 5, thị trấn ĐA, huyện TrC để giao cho Nguyễn Tấn V và khi bị cáo H vừa nhận 500.000 đồng tiền mua ma túy của V, bị cáo H chưa kịp giao ma túy cho V thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ Bản kết luận giám định số: 187/KLGD ngày 26/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể chứa trong 08 đoạn ống nhựa được hàn kín thu giữ của bị cáo là chất ma túy, loại Methamphetamin; khối lượng 0,7338 gam.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần **Vinh** H thừa nhận hành vi phạm tội như biên bản bắt người phạm tội quả tang là đúng. Ngoài ra, bị cáo H còn khai trước ngày bị bắt quả tang khoảng một tuần, cũng tại địa điểm trên, H còn bán trái phép 01 gói ma túy đá, loại Methamphemin cho Đặng Chí T thu được số tiền 300.000 đồng, lời khai này của bị cáo H qua đối chất thì Đặng Chí T xác nhận là đúng. Bị cáo H trình bày, lời khai thừa nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng vụ án được Cơ quan điều tra thu giữ trực tiếp trên người bị cáo tại hiện trường và đã được niêm phong đúng quy định của pháp luật có chữ ký của bị cáo khi lập biên bản niêm phong. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/3/2021 của Công an huyện TrC, phù hợp với lời khai của những người làm chứng như: Nguyễn Tấn V, Đặng Chí T, Võ Thanh H và Đặng Văn S. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần **Vinh** H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo Trần **Vinh** H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy đã góp phần tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi cũng như ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Trần Vinh H mức án tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cáo tự thú khai ra hành vi mua bán ma túy trước đó, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật

Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, việc truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là do bị cáo tự thú, để cho bị cáo hưởng khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Đối với bà Hồ Thị Yến Ng: Quá trình điều tra chứng minh bà Ng không có hành vi giúp sức cho bị cáo H để mua bán ma túy, do đó bà Ng không vi phạm pháp luật. Đối với Nguyễn Tấn V, Đặng Chí T, Võ Thanh H và Đặng Văn S có hành vi hùn tiền mua ma túy của bị cáo Trần Vinh H để cùng sử dụng. Tuy nhiên, ngày 23/3/2021, khi bị cáo H mới có nhận tiền, chưa kịp giao ma túy cho V thì đã bị bắt quả tang. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý V, T, H và S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Riêng đối với hành vi sử dụng ma túy của V, T, sau khi T mua được ma túy của bị cáo H bán (trước ngày 23/3/2021, cách khoảng một tuần), cũng như với kết quả xét nghiệm dương tính. Ngày 15/6/2021 Công an huyện TrC đã ra các Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tấn V, Đặng Chí T mỗi người với số tiền 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

[8] Về vật chứng: Chất ma túy thu giữ được (sau khi đã lấy ra một phần để giám định) là chất cấm sử dụng và các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy là vật cấm lưu hành. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím bị cáo dùng liên lạc mua ma túy và 500.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cần tịch thu nộp Ng sách nhà nước.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần **Vinh** H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định, các biên bản lấy lời khai, các biên bản hỏi cung bị can, các biên bản hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản phúc cung của Kiểm sát viên... được thu thập đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm **b khoản 2 Điều** 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vinh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vinh H 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **23/3/2021**.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp nhựa, bên ngoài có quần băng keo đen, nắp màu xanh.
- 01 võ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, màu trắng.
- 01 hộp giấy nhãn hiệu JOBON, bên trong có chứa dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 03 (ba) nắp chai nhựa, mỗi nắp có 02 lỗ tròn; 02 (hai) nỏ bằng thủy tinh; 04 (bốn) đoạn ống nhựa; 01 cây kéo bằng kim loại màu bạc; 05 (năm) cây T bông màu trắng; 01 đoạn kim loại màu bạc.

Tịch thu nộp Ng sách nhà nước:

- Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng
- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, số sê-ri 1: 357705107706320, số sê-ri 2: 357709100612527.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000 đồng nộp Ng sách nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 41/QĐ-VKS-HS, 17/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vinh H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Vinh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TrC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC;
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC;
- Cơ quan THADS huyện TrC;
- Nhà tạm giữ CA huyện TrC;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Ngọc Hiền - Ngô Thị Oanh Kiều

Nguyễn Văn Truyền

